

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HS-ST
Ngày: 16-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân
2. Ông Nguyễn Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Văn P, tên gọi khác: T, sinh năm 1987 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Bóc xếp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh H (chết) và bà Nguyễn Thị M; bản thân có vợ tên Huỳnh Bảo T (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/6/2017 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Phước H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh H: Chị Xa Thị Thanh M, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Anh Đặng Minh S, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Số 44 đường N, khu phố 8, thị trấn B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Anh Trương Trường V, sinh năm 1992

Nơi ĐKTT: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi tạm trú: Nhà trọ A, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965

Nơi ĐKTT: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nơi tạm trú: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2017, Võ Văn P không có giấy phép lái xe theo quy định và có nồng cồn trong máu là 171mg/100ml máu, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 67M1-7544 lưu thông trên đường tỉnh 830B, hướng QL1A đi Cần Đước. Khi đến cầu Rạch Chanh, thuộc km 02+, khu phố 8, thị trấn B, huyện B. Lúc này mặt đường nhựa khô ráo, giữa trung tâm đường có 1 vạch sơn màu trắng liên tục phân chia thành 2 chiều đường xe chạy. Phong điều khiển xe trên phần đường bên phải, tốc độ khoảng 60km/h, đang xuống dốc cầu Rạch Chanh, khi lưu thông qua gờ nổi nhịp cầu, xe của Phong bị tung lên, bị cáo P không làm chủ tay lái nên xe mô tô biển số 67M1-7544 chệch sang trái lấn qua khỏi trung tâm đường khoảng 2,9m. Cùng lúc đó, hướng ngược lại có xe mô tô biển số 62S2-6199 do Lê Phước H điều khiển lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng đi, hướng trực diện vào xe của bị cáo P. Do khoảng cách gần, H không xử trí kịp nên phần đầu bên trái xe của H va chạm vào phần đầu bên trái xe của bị cáo P dẫn đến 02 người và 02 xe té ngã trên đường, gây ra vụ tai nạn giao thông. Lúc đó phía trước cùng chiều với xe của H có xe mô tô biển số 62V2-4845 do Đặng Minh S điều khiển lưu thông tại vị trí cách thêm cầu bên phải theo hướng đi khoảng 0,5m chứng kiến tai nạn bị hoảng hốt và tự té ngã trên đường và không có va chạm vào xe của H và xe của bị cáo P. Hậu quả Lê Phước H chết tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/TT ngày 29/3/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An, kết luận nạn nhân Lê Phước H tử vong do đa chấn thương.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bệnh viện đa khoa tỉnh Long An ngày 27/6/2017 kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Võ Văn P, sinh năm 1987 là 1.71mg/ml tương đương với 171mg/100ml máu.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 02/3/2017 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông xảy ra tại Km 02+, ĐT 830, KP8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng cho 2 chiều xe chạy, được ngăn cách bởi vạch sơn liên tục. Lấy nhịp cầu thứ 3 làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải chiều đường hướng Cần Đước-QL1A làm mép đường chuẩn để đo, vẽ các dấu vết hiện trường như sau:

- Xe mô tô biển số 67M1-7544 ký hiệu (1) nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng về Cần Đước, trục trước đo vô mép đường chuẩn là 4,50m, đo từ trục sau vô mép đường chuẩn là 4,10m.

- Nạn nhân ký hiệu (2) nạn nhân nam, nằm ngửa, đã chết, đầu nạn nhân hướng vào mép đường trái; đo từ đỉnh đầu nạn nhân vô mép đường chuẩn là 3,60m, đo từ giữa 2 chân nạn nhân vô mép đường chuẩn là 2,50m.

- Vết máu ký hiệu (3) kích thước (0,30m x 0,40m), đo từ tâm vết máu vô mép đường chuẩn là 2,8m, đo từ tâm vết máu đến đỉnh đầu nạn nhân là 0,40m.

- Vết cày thứ nhất ký hiệu (4) vết cày dài 8,10m, đo từ đầu vết cày vô mép đường chuẩn là 3,1m, cuối vết cày trùng với trục trước của xe (1).

- Vết cày thứ hai ký hiệu (5) dài 2,0m, đo từ đầu vết cày vô mép đường chuẩn là 1,40m, cuối vết cày trùng với gác để chân trước bên phải của xe mô tô biển số 62V2-4845.

- Xe mô tô biển số 62V2-4845 ký hiệu (6) nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng QL1A, đo từ trục sau xe vô mép đường chuẩn là 1m.

- Xe mô tô biển số 62S2-6199 ký hiệu (7) nằm ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng vào mép đường phải, đo từ trục trước xe đến nhịp cầu III là 9,8m, trục trước đo vô mép đường chuẩn là 3,7m, trục sau đo vô mép đường chuẩn là 2,8m.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 62S2-6199 thể hiện: Ốp tay lái, mặt đồng hồ báo tốc độ bị gãy rời, gương chiếu hậu phía trước bên trái bị gãy, mặt ngoài phuộc trước bên trái có vết hằn kim loại còn mới, tâm cách trục bánh trước bên trái 8,5cm, búng chắn gió bên trái có vết trầy xước, đầu tay cầm lái bên phải bị mài mòn.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 62V2-4845 thể hiện: Phần trên búng chắn gió bên phải bị gãy rời, đầu gác chân phía trước bên phải bị mài mòn, đầu tay cầm lái bên phải bị mài mòn.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 67M1-7455 thể hiện: vành bánh trước cong thụng vào trong, gãy rời chắn bùn trước, bộ phận giảm thanh bị gãy rời, phuộc trước bên trái cong dẹt về sau.

Tại Cáo trạng số 76/QĐ-KSĐT ngày 23-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Võ Văn P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn L là người tham gia cách mạng thuộc đối tượng III (dân quân, du kích, lực lượng mật), hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn P từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra, chị Xa Thị Thanh M, đại diện hợp pháp của bị hại Lê Phước H yêu cầu Võ Văn P bồi thường chi phí mai táng, chi phí nuôi 02 con nhỏ và chi phí tổn thất tinh thần với số tiền 200.000.000 đồng, hiện Phong chưa bồi thường. Trước phiên tòa, chị Mai yêu cầu bị cáo phải bồi thường tất cả các chi phí là 170.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý. Xét thấy yêu cầu của chị Mai là phù hợp nên đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tất cả các chi phí cho chị M là 170.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62S2-6199 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của bị hại Lê Phước H, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Xa Thị Thanh M đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp;

- 01 xe mô tô biển số 62V2-4845 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cùng giấy phép lái xe thuộc sở hữu của Đặng Minh S, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 xe mô tô biển số 67M1-7544, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Đình Thông là xe của bị cáo mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện gia đình người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định bị cáo Võ Văn P là người không có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2017, Võ Văn P, có nồng độ cồn trong máu là 171mg/100ml máu, điều khiển xe mô tô biển số 67M1-7544 lưu thông trên đường tỉnh 830B, hướng QL1A đi Cần Đước với vận tốc khoảng 60 km/h. Khi đến km02+ thuộc khu phố 8, thị trấn B, huyện B, bị cáo P lưu thông qua gờ nổi nhịp cầu Rạch Chanh làm xe của bị cáo P bị tung lên, bị cáo P không làm chủ tay lái nên xe mô tô biển số 67M1-7544 chệch sang trái lần qua khỏi trung tâm đường khoảng 2,9m và chạm vào xe mô tô biển số 62S2-6199 do Lê Phước H điều khiển lưu thông hướng ngược lại, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm anh Lê Phước H chết tại hiện trường.

[3] Hành vi của Võ Văn P đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“...8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng...”.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

[4] Hành vi của bị cáo Võ Văn P nêu trên đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe trong khi say rượu, có nồng độ cồn vượt mức quy định là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe trong tình trạng say rượu nên không làm chủ tay lái, không đi bên phải theo chiều đi của mình nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho anh Lê Phước H bị tử vong.

[7] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cầu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên, cần xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn L là người tham gia cách mạng thuộc đối tượng III (dân quân, du kích, lực lượng mật), hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra, chị Xa Thị Thanh M, đại diện hợp pháp của bị hại Lê Phước H yêu cầu Võ Văn P bồi thường chi phí mai táng, chi phí nuôi 02 con nhỏ và chi phí tổn thất tinh thần với số tiền 200.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường. Trước phiên tòa, chị Xa Thị Thanh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chi phí đám tang, mai táng là 30.000.000 đồng, chi phí nuôi hai con nhỏ là 100.000.000 đồng, chi phí sửa xe là 10.000.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần là 30.000.000 đồng. Tổng cộng chị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 170.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý vì không có khả năng bồi thường. Xét thấy, yêu cầu của chị M là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, bị cáo không đồng ý vì không có khả năng bồi thường là không có cơ sở nên không chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Võ Văn P phải có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí đám tang, mai táng, chi phí cấp dưỡng nuôi hai con, chi phí sửa xe mô tô và tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 170.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62S2-6199 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của bị hại Lê Phước H, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Xa Thị Thanh M đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp;

- 01 xe mô tô biển số 62V2-4845 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cùng giấy phép lái xe thuộc sở hữu của Đặng Minh S, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp;

- 01 xe mô tô biển số 67M1-7544, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Đình T là tài sản của bị cáo do bị cáo mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về

việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 22-6-2017.

2. Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn P trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 16-11-2017 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Võ Văn P 01 xe mô tô biển số 67M1-7544, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Đình T.

(Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-KSĐT ngày 23-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-10-2017).

4. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Văn P phải bồi thường cho chị Xa Thị Thanh M tiền chi phí đám tang, mai táng, chi phí cấp dưỡng nuôi hai con, chi phí sửa xe mô tô và tiền tổn thất về tinh thần tất cả là 170.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Văn P phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Dương Ngọc Thành